

Bản án số: 146/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiệp và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST- HS ngày 31/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Sa Văn T, sinh năm 1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sa Trọng T1 và bà Vi Thị C; bị cáo có vợ là Vi Thị B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2023, có mặt.

2. Vi Tuấn H, sinh năm 2001 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vi Văn X (Đã chết) và bà Hoàng Thị H1, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2023, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00h30 ngày 02/4/2023 tổ công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại bản A, xã Đ, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Vì Tuấn H đang điều khiển xe máy BKS: 26H1- 8612 phía sau chở Sa Văn T. Khi tổ công tác ra tín hiệu dừng xe H điều khiển xe máy lao sang dẽ đường bên trái, T ngồi sau làm rơi xuống đất nơi vị trí đỗ xe 01 gói nilon mau xanh bên trong đựng 10 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy, loại Methamphetamine bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Sa Văn T và Vì Tuấn H khai nhận đó là ma túy của T và H vừa cùng nhau đi mua mang về để cùng nhau sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm của Sa Văn T và Vì Tuấn H, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Sa Văn T và Vì Tuấn H bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu điều tra, làm rõ.

Ngày 02/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 10 viên nén màu hồng thu giữ của Sa Văn T và Vì Tuấn H được 0,98 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,29 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 734 ngày 04/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,98 gam; loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Sa Văn T và Vì Tuấn H khai nhận: Bản thân đều sử dụng chất ma túy và có quan hệ quen biết nhau. Tối ngày 01/4/2023, T rủ H đến nhà T ăn cơm, ăn cơm xong, T lấy chiếc xe máy có gắn BKS: 26H1 – 8612 chở H đi về nhà H để hát Karaoke, sau đó T rủ H đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, H đồng ý. T điều khiển xe máy của T chở H đi đến bản C, xã Đ tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T và H cùng đi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi H đã mua được của người đàn ông đó 10 viên hồng phiến với giá 200.000đ, còn T khi đó đứng chờ dưới bếp. Sau khi mua được ma túy, H đưa gói ma túy cho T cất giấu còn H điều khiển xe máy chở T đi về. Khi T và H đi về đến bản A, xã Đ thì gặp tổ công tác Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do H đi xe máy nhanh nên đã lao xe sang phần đường đất bên trái đường, lúc này T và H bị ngã xuống đường, gói ma túy T làm rơi ra đất, T đã nhặt gói ma túy vừa bị rơi giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 03/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án tại đoạn đường dân sinh thuộc bản A, xã Đ, huyện M. Phía Bắc đường hướng đi ra Trung tâm xã, hướng Đông giáp núi đá, hướng Nam đi bản C xã Đg, hướng Tây giáp Hợp tác xã rau an toàn H.

- Hiện trường cụ thể:

+ Vị trí số 01: Xác định là vị trí tổ công tác Công an xã Đ đứng làm nhiệm vụ, cách cột điện lô 376-36-146 là 5,6m.

+ Vị trí 02: Xác định là vị trí xe máy BKS: 26H1 – 8612 dừng đỗ, trên xe có Vì Tuấn H và Sa Văn T, xe máy nằm sang phần đường đất bên trái hướng đi

bản C, đầu xe hướng đi Trung tâm xã Đ, đuôi xe hướng đi bản C, cách cột điện lô 376-36-46 là 7,5m, cách vị trí số 1 là 11,5m.

+ Vị trí 03: Xác định là vị trí Sa Văn T làm rơi gói ma túy xuống đất cách cột điện lô 376-36-146 là 5m, cách vị trí số 1 là 5,6m, cách vị trí số 2 là 8m.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT- VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Sa Văn T, Vì Tuấn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Sa Văn T, Vì Tuấn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sa Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Tuấn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Sa Văn T 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu WAVINA 100 THAILAND, màu sơn đen, trắng, xanh, sm: FMG 003422, sk: RMNDCGCMN5H003422, không có biển kiểm soát.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Vì Tuấn H và Sa Văn T, bắt ngày 2/4/2023 bên trong đựng 0,69 gam Methamphetamine”; 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Vì Văn Hiệp, ngày 2/4/2023, kq: Âm tính; 01 (một) phong bì thư do có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Sa Văn T, ngày 2/4/2023, kq: Âm tính và 01 chiếc BKS: 26H1-8612.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Sa Văn T, Vi Tuấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác thu giữ có nguồn gốc của các bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ vào ngày 01/4/2023, mục đích để cùng nhau sử dụng. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Sa Văn T, Vi Tuấn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 02/4/2023 các bị cáo Sa Văn T, Vi Tuấn H đã có hành vi tàng trữ 0,98 gam Methamphetamine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Sa Văn T, Vi Tuấn H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ tham gia của từng người đồng phạm:

Bị cáo Sa Văn T là người khởi xướng và trực tiếp cất giấu ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Vì Tuấn H là người trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy, giao dịch mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Vì Tuấn H và Sa Văn T, bắt ngày 2/4/2023 bên trong đựng 0,69gam Methamphetamine”; 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Vì Văn Hiệp, ngày 2/4/2023, kq: Âm tính; 01 (một) phong bì thư do có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Sa Văn T, ngày 2/4/2023, kq: Âm tính. Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc BKS: 26H1-8612 là của xe máy Wave của T đã bán vào tháng 01/2023 nhưng T giữ lại chiếc biển kiểm soát 26H1 – 8612 sau đó lắp vào chiếc xe máy WAVINA 100 THAILAND để sử dụng, xét không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAVINA 100 THAILAND, màu sơn đen trắng, xanh, sm: FMG 003422, sk: RMNDCGCMN5H003422, là tài sản của bị cáo Sa Văn T mua của người bán sắt vụn không quen biết, khi mua xe không có biển kiểm soát, bị cáo T đã sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch nộp ngân sách Nhà nước.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo Sa Văn T và Vi Tuấn H như các bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam của các bị cáo:* Xét thấy, thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sa Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sa Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vi Tuấn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vi Tuấn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu WAVINA 100 THAILAND, màu sơn đen, trắng, xanh, sm: FMG 003422, sk: RMNDCGCMN5H003422, trục đèn pha không có, đèn đồng hồ công tơ mét không có, tay phanh trước gãy, ốp lườn vỡ, lắp hộp xích trên không có, bình xăng méo, dây công tơ mét không có, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng của bị cáo Sa Văn T.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Vì Tuấn H và Sa Văn T, bắt ngày 2/4/2023 bên trong đựng 0,69 gam Methamphetamine ”; 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Vì Văn Hiệp, ngày 2/4/2023, kq: âm tính; 01 (một) phong bì thư do có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Sa Văn T, ngày 2/4/2023, kq: âm tính và 01 chiếc BKS: 26H1-8612.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 144/BBVC-CCTHA ngày 26/5/2023 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương